

Số: 2629/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 07 tháng 12 năm 2018

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: ... 2062 ...
Ngày 17 tháng 12 năm 2018

1/2 PGD Vant
18/12

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

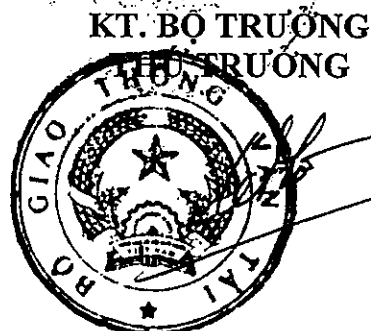
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi lĩnh vực đăng kiểm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- UBND các tỉnh, thành phố thuộc TW;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, KSTTHC (03).



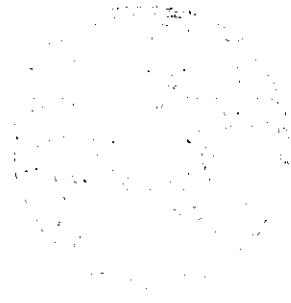
Lê Đình Thọ

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2629/QĐ-BGTVT)
 Ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)

PHẦN DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải

ST T	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định việc sửa đổi thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
Lĩnh vực Đăng kiểm					
1	B-BGT-285520-TT	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam
2	B-BGT-285513-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới	Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam
3	B-BGT-285518-TT	Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới	Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam
4	B-BGT-285522-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp hết hiệu lực	Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam
5	B-BGT-285525-TT	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp bị mất, bị hỏng	Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới	Đăng kiểm	Cục Đăng kiểm Việt Nam



PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

A. Thủ tục hành chính cấp trung ương

I. Lĩnh vực Đăng kiểm

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

1.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Đơn vị đăng kiểm có nhu cầu lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới gửi về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong vòng 03 ngày làm việc, nếu hồ sơ đầy đủ và phù hợp theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam thông báo cho tổ chức về thời gian kiểm tra, đánh giá thực tế đơn vị đăng kiểm. Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, không phù hợp theo quy định, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo cho tổ chức bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do;

- Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày thông báo kiểm tra, đánh giá, Cục Đăng kiểm Việt Nam tiến hành kiểm tra, đánh giá thực tế. Kết quả đánh giá được lập thành Biên bản theo mẫu quy định. Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc để tổ chức khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.

1.2. Cách thức thực hiện:

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

1.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới;

- Danh sách trích ngang kèm theo bản sao được chứng thực hợp đồng lao động theo quy định hoặc quyết định tiếp nhận đối với đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ kiểm định; quyết định bổ nhiệm đối với phụ trách dây chuyền kiểm định; quyết định bổ nhiệm lãnh đạo đơn vị đăng kiểm (nếu có);

- Bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Bản vẽ bố trí mặt bằng tổng thể và mặt bằng nhà xưởng có bố trí các dây chuyền và thiết bị kiểm tra;

- Tài liệu về bảo đảm an toàn lao động, phòng cháy, chữa cháy theo quy định của pháp luật.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết:

- Nếu kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc để tổ chức khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

1.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

1.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định, nhân lực theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị đăng kiểm do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới

2.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

Đơn vị đăng kiểm có nhu cầu lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới gửi về Cục Đăng kiểm Việt Nam. Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới được cấp lại trong các trường hợp sau:

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng;
- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động;
- Trường hợp thay đổi về nhân sự làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền được hoạt động.

b) Giải quyết TTHC:

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng thì đơn vị đăng kiểm gửi văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ hồ sơ lưu để cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, trong đó ghi rõ là giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới được cấp lại và hủy bỏ hiệu lực của giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã cấp bị mất, hỏng.
- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động thì phải thông báo cho Cục Đăng kiểm Việt Nam (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia). Trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo, Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện kiểm tra, đánh giá nội dung thay đổi. Nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới trong thời hạn 05 ngày làm việc; nếu kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt yêu cầu thì Cục Đăng kiểm Việt Nam phải thông báo bằng văn bản trong vòng 05 ngày làm việc để tổ chức khắc phục và tiến hành kiểm tra, đánh giá lại.
- Đối với trường hợp thay đổi về nhân sự làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền được hoạt động thì phải thông báo đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ hồ sơ lưu để cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện

hoạt động kiểm định xe cơ giới sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

2.2. Cách thức thực hiện:

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp tại Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

2.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Trường hợp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới bị mất, bị hỏng: văn bản đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

- Trường hợp đơn vị đăng kiểm xe cơ giới có sự thay đổi về vị trí, mặt bằng, xưởng kiểm định, bố trí dây chuyền kiểm định khác với hồ sơ cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới đã được cấp hoặc thay đổi về thiết bị kiểm tra làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền kiểm định được hoạt động: thông báo (kèm theo bản đối chiếu các quy định về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia).

- Trường hợp thay đổi về nhân sự làm ảnh hưởng đến số lượng dây chuyền được hoạt động: thông báo.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

2.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, thông báo.

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức.

2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

2.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định xe cơ giới.

2.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức đáp ứng điều kiện về cơ sở vật chất, dây chuyền kiểm định, nhân lực theo quy định tại Điều 6, Điều 7 của Nghị định số 139/2018/NĐ-CP và Quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia về đơn vị đăng kiểm do Bộ Giao thông vận tải ban hành.

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

3. Cấp Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới

3.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nộp đến Cục Đăng kiểm Việt Nam. Đối với hạng đăng kiểm viên xe cơ giới, việc nộp hồ sơ phải được thực hiện trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày hoàn thành thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam tiếp nhận, kiểm tra thành phần hồ sơ; trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ; nếu đạt yêu cầu thì thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên thời gian đánh giá thực hành nghiệp vụ trên dây chuyền kiểm định và đánh giá việc nắm vững các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định; nếu không đạt thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do;

- Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên, kết quả đánh giá được ghi vào Biên bản đánh giá đăng kiểm viên theo mẫu quy định; nếu kết quả đánh giá đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày đánh giá. Trường hợp đánh giá không đạt, tổ chức, cá nhân được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại sau 01 tháng kể từ ngày đánh giá.

3.2. Cách thức thực hiện:

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

3.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên;

- Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới lần đầu và cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới sau khi bị thu hồi);

- Bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao được chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu bằng tốt nghiệp đại học, bằng điem đại học;

- Văn bản xác nhận thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên của đơn vị đăng kiểm (đối với hạng đăng kiểm viên xe cơ giới);

- Ảnh màu cỡ 4 cm x 6 cm, chụp kiểu thẻ căn cước, trong thời gian không quá 06 tháng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

3.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết quả đánh giá đạt yêu cầu.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

3.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

3.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:

- Lý lịch chuyên môn theo mẫu quy định (đối với trường hợp đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới lần đầu và cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới sau khi bị thu hồi).

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới

+ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành đào tạo Kỹ thuật cơ khí, trong chương trình đào tạo đại học có các nội dung sau: Lý thuyết ô tô, Cấu tạo ô tô, Kết cấu tính toán ô tô, Bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, Động cơ đốt trong và Điện ô tô hoặc các nội dung tương đương. Trường hợp không đầy đủ các các nội dung trên, có thể được đào tạo bổ sung tại các trường đại học;

+ Có tối thiểu 12 tháng thực tập nghiệp vụ đăng kiểm viên theo nội dung do Bộ Giao thông vận tải quy định;

+ Có kết quả đánh giá đạt yêu cầu nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới theo quy định của Bộ Giao thông vận tải;

+ Có giấy phép lái xe ô tô còn hiệu lực.

- Điều kiện cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao

+ Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học chuyên ngành đào tạo kỹ thuật cơ khí, trong chương trình đào tạo đại học phải có đầy đủ các nội dung sau: Lý thuyết ô tô, cấu tạo ô tô, Kết cấu tính toán ô tô, Bảo dưỡng kỹ thuật ô tô, Động cơ đốt trong và Điện ô tô hoặc các nội dung tương đương;

+ Là đăng kiểm viên xe cơ giới có kinh nghiệm tối thiểu 36 tháng;

+ Có kết quả đánh giá đạt yêu cầu nghiệp vụ đăng kiểm viên xe cơ giới bậc cao theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

Mẫu: Lý lịch chuyên môn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN

(Sử dụng đối với trường hợp đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên lần đầu và cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên sau khi bị thu hồi)

Phần I

TỰ THUẬT VỀ BẢN THÂN

1. Họ và tên: Ngày, tháng, năm sinh:
2. Nơi sinh: Giới tính:
3. Quê quán:
4. Số chứng minh thư nhân dân hoặc số thẻ căn cước công dân:
5. Chỗ ở hiện nay:
6. Trình độ chuyên môn cao nhất:
7. Đơn vị công tác:
8. Đào tạo chuyên môn.

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm, đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì

9. Tập huấn nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới.

Tên lớp tập huấn	Địa điểm tập huấn	Từ ngày, tháng, năm, đến ngày, tháng, năm	Kết quả

10. Tóm tắt quá trình công tác

Từ tháng, năm, đến tháng, năm	Chức danh	Chức vụ	Đơn vị công tác

11. Khen thưởng kỷ luật.

Hình thức khen thưởng, kỷ luật	Ngày ra quyết định	Thời hạn kỷ luật (đối với trường hợp bị kỷ luật)	Cơ quan ra quyết định

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ BẢN THÂN

Đối chiếu với điều kiện Đăng kiểm viên xe cơ giới

Tôi tự xác định như sau:

- Về phẩm chất đạo đức:
- Về chuyên môn:
- Về trình độ nghiệp vụ đăng kiểm xe cơ giới:

Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu có gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm./.

....., ngày tháng năm

Người khai
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý người đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên
(Ký tên, đóng dấu, trừ trường hợp người đề nghị là cá nhân)

4. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp hết thời hạn hiệu lực

4.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Trong thời hạn 30 ngày trước khi giấy chứng nhận đăng kiểm viên hết hiệu lực, đơn vị đăng kiểm, đăng kiểm viên gửi đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên (kèm theo ảnh màu cỡ 4 cm x 6 cm, chụp kiểu thẻ căn cước, trong thời gian không quá 06 tháng) về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị, Cục Đăng kiểm Việt Nam thực hiện đánh giá nghiệp vụ đăng kiểm viên tại đơn vị đăng kiểm nơi đăng kiểm viên làm việc, nếu đạt yêu cầu thì cấp giấy chứng nhận đăng kiểm viên sau 03 ngày làm việc kể từ ngày đánh giá, nếu không đạt thì ghi rõ nguyên nhân không đạt vào biên bản đánh giá đăng kiểm viên; đơn vị đăng kiểm, đăng kiểm viên được quyền đề nghị Cục Đăng kiểm Việt Nam đánh giá lại sau 01 tháng kể từ ngày đánh giá không đạt.

4.2. Cách thức thực hiện:

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

4.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên;
- Ảnh màu cỡ 4 cm x 6 cm, chụp kiểu thẻ căn cước, trong thời gian không quá 06 tháng.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4.4. Thời hạn giải quyết:

- 03 ngày làm việc kể từ ngày đánh giá đạt yêu cầu.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;
- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;
- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

4.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đăng kiểm viên xe cơ giới trường hợp bị mất, bị hỏng

5.1. Trình tự thực hiện:

a) Nộp hồ sơ TTHC:

- Đăng kiểm viên gửi đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên về Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Giải quyết TTHC:

- Cục Đăng kiểm Việt Nam căn cứ hồ sơ lưu để cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị, trong đó ghi rõ giấy chứng nhận đăng kiểm viên được cấp lại và hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng kiểm viên đã cấp bị mất, hỏng. Giấy chứng nhận đăng kiểm viên được cấp lại có thời hạn hiệu lực không quá thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng kiểm viên cũ.

5.2. Cách thức thực hiện:

- Việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả được thực hiện trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc bằng hình thức phù hợp khác.

5.3 Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đăng kiểm viên;

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5.4. Thời hạn giải quyết:

- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Cá nhân.

4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Không có;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Đăng kiểm Việt Nam;

- Cơ quan phối hợp: Không có.

4.7. Kết quả của việc thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đăng kiểm viên.

4.8. Phí, lệ phí, giá: Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 139/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ kiểm định xe cơ giới.